

Hiệp hội VIS-ED (Visual Education Association) ở Ohio, Mỹ, chuyên sản xuất những giáo cụ trực quan về các lĩnh vực như ngôn ngữ (bao gồm nhiều lĩnh vực như ngữ pháp, từ vựng, lịch sử, toán, chính trị, kinh tế và các ngành khoa học khác... có đưa ra một tiêu ngữ đáng suy gẫm về việc mở rộng vốn từ của chúng ta: "Sự thành công của bạn phụ thuộc vào vốn từ của bạn" (Your success depends on your vocabulary). Thực vậy, có lẽ chúng ta cũng đã nhận ra rằng những cơ hội thăng tiến của ta trong nghề nghiệp đôi khi bị vớ vẩn vì vốn từ của ta quá hạn hẹp. Chúng ta không đủ từ để diễn đạt một vấn đề cho khúc chiết và mạch lạc dù rằng có thể rất im tường vấn đề đó. Một nhân viên ít khi được tăng lương, đề bạt hoặc thậm chí khó công tác lâu dài nếu những bản trình bày công việc kinh doanh của bạn mà anh viết nộp lên giám đốc lại quá sơ sài, từ dùng không chính xác hoặc tối nghĩa. Một học sinh hay sinh viên nếu vốn từ quá nghèo nàn thì làm sao có thể trình bày bài làm được hoàn hảo? Một lãnh đạo sử dụng từ ngữ đời thường, chuẩn xác, mạch lạc chắc chắn dễ gây thiện cảm hơn những vị nói chẳng nên lời hoặc nói tràng giang đại hải mà người nghe không biết là mình đang "bị" nghe những gì. Cho nên trong mỗi giao tiếp giữa đồng bào với nhau, vốn từ tiếng Việt mà ta dùng cũng rất là quan trọng rồi huống hồ vốn từ ngoại ngữ của ta trong mỗi giao tiếp với người ngoại quốc hoặc trong việc tham khảo sách báo tư liệu ngoại văn để tra cứu nghề nghiệp, mở mang kiến thức? Nhưng có cách nào để mở rộng vốn từ ngoại ngữ đó, đặc biệt là tiếng Anh?

Nhiều tác giả trong và ngoài nước cũng rất quan tâm vấn đề này. Những quyển "cẩm nang" như "Word Power", "Les Mots anglais", "The Word Book to Success", "Word Mastery Made Simple", "A Key to English Vocabulary" vân vân và vân vân, đã đưa ra nhiều phương pháp khác nhau để làm giàu vốn từ cho học viên tiếng Anh. Những phương pháp này có hiệu quả đến đâu vẫn là vấn đề còn phải bàn bạc lại. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin gợi ý một phương pháp (chứ không phải là một phương pháp duy nhất) có tính cách thực hành để mở rộng vốn từ tiếng Anh.

1. Các bộ sách dạy tiếng Anh hiện nay trung bình mỗi bộ cung cấp cho

LÀM THẾ NÀO ĐỂ MỞ RỘNG VỐN TỪ TIẾNG ANH CỦA BẠN ?

LÊ ANH MINH



học viên một vốn từ khoảng hai ba ngàn từ. Đó là cái nền để người học phát triển thêm. Cho nên điều quan trọng trước tiên là bạn nên học kỹ một bộ sách dạy tiếng Anh nào đó (Chẳng hạn các bộ sách phổ biến hiện nay như New English 900, Streamline (English hoặc American), New Concept English v.v...). Vốn tiếng cơ bản khoảng hai ngàn từ đó giúp bạn đỡ vất vả khi đọc sách và giao tiếp. Thật không có gì chán nản cho bằng chỉ một trang giấy độ 100 từ mà ta phải tra từ điển hơn phân nửa số từ đó.

2. Chúng ta không thể nào nhớ mặt một người mà ta đã gặp một lần thoáng qua, trừ phi ta có kỷ tính (trí nhớ) mạnh mẽ khác thường. Cũng thế, một từ mà ta từng gặp thì không thể nào quên được. Cho nên để nhớ lâu một từ, ta phải khiến nó có lần số xuất hiện cao trong trí ta. Có thể do thường xuyên đọc sách báo, nghe radio hoặc thường xuyên sử dụng nó trong đàm thoại hoặc viết lách. Nếu đọc thì ta đọc những gì? Có hai tủ sách lý tưởng cho người chọn tiếng Anh làm Second language (so với tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ thứ nhất), đó là tủ sách "A Ladder Edition" do nhà xuất bản The New American Library (Mỹ) và tủ sách tương tự của nhà xuất bản Longman (Anh). Những quyển sách này (bạn có thể tìm ở một hiệu sách cũ) bao gồm mọi đề tài, mọi lĩnh vực viết bằng lối văn giản dị phù hợp từng trình độ (từ 1000 từ cho đến 5000 từ). Nhà xuất bản The New American Library còn xuất bản một tập Word List mỏng, liệt kê 5000 từ đó, coi như vốn

từ tối thiểu của người ngoại quốc học tiếng Anh.

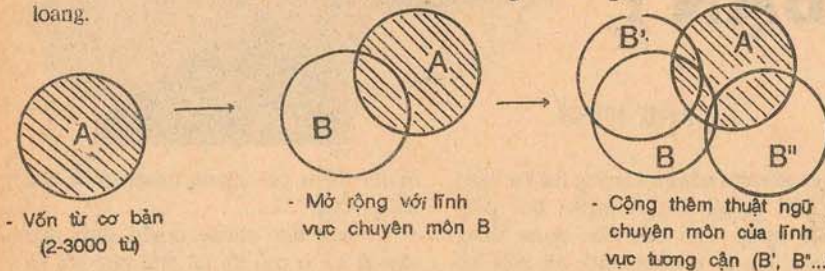
3. Việc đọc những quyển sách như vậy có lợi ở chỗ đề tài phù hợp với sở thích của ta (một yếu tố làm nhớ lâu từ ngữ), cung cấp cho ta một kiến thức phổ thông cần thiết. Nhưng điều quan trọng là nó giúp ta biết một từ nên được dùng trong tình huống nào. Cho nên nhiều người cứ lầm tưởng rằng việc học từ điển sẽ mang lại thành công. Một mục từ (entry) trong từ điển có thể được giải thích với nhiều nghĩa khác nhau, và thật vô cùng khó khăn để nhớ hết những nghĩa đó. Dù ta có học thuộc lòng đi chăng nữa thì chúng chẳng lưu lại trong trí nhớ của ta, thậm chí còn gây lẫn lộn giữa các mục từ với nhau. Vì vậy khi học một từ mới ta nên nhận xét nó được dùng trong tình huống nào, trong expression nào, trong idiom nào. Và tốt nhất là học thuộc thì dụ đi kèm với từ mới đó rồi dùng phương pháp thay thế (substitution) để đặt thí dụ tương tự (bạn nào đã học English 900 ắt biết rõ phương pháp này).

4. Nếu bạn không thích nhạc cổ điển Tây phương mà ai đó cứ buộc bạn ngồi hàng tiếng đồng hồ để nghe một khúc giao hưởng thì không có gì đau khổ cho bằng. Cũng vậy, bạn sẽ hứng thú khi học từ vựng trong phạm vi chuyên môn hay hobby của bạn. Nếu bạn yêu hoa và cắm hoa (thay vì âm nhạc) bạn có thể tìm đọc sách dạy cắm hoa Nhật Bản bằng tiếng Anh. Với vốn tiếng khoảng 3000 từ bạn có thể đọc được với sự giúp đỡ chút ít của từ điển.

Nếu bạn say mê kỹ thuật, điện tử,

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 33

tin học... tại sao bạn không đọc thẳng sách báo viết về lĩnh đó bằng tiếng Anh với sự giúp đỡ của một quyển từ điển chuyên ngành? Phương pháp được trình bày sau đây có thể tạm gọi là phương pháp "vết đầu loang". Các bạn xem hình vẽ, A là tập hợp những từ cơ bản (2000-3000 từ) mà bạn đã biết, B là tập hợp các thuật ngữ chuyên môn của lĩnh vực mà bạn say mê. Nhưng các bộ môn khoa học đều có liên quan ít nhiều với nhau. Bạn đọc thêm về các lĩnh vực tương cận đó (ta gọi B', B"... là những tập hợp thuật ngữ của các lĩnh vực tương cận). Như vậy, vốn từ tiếng Anh của bạn dần dần mở rộng như vết đầu loang.



Tóm lại, bạn phát triển từ vựng thông qua lĩnh vực chuyên môn của bạn, như vậy sẽ nhớ lâu từ vựng. Rồi bạn mở rộng sang các lĩnh vực tương cận.

5. Nếu bạn ưa thích những thông tin sôi đèo hấp dẫn về văn hoá, khoa học, kinh tế, nghệ thuật và thời sự quốc tế, thì bạn có thể áp dụng phương pháp tạm gọi là phương pháp "đá chiến" hay "đánh xáp lá cà". Dù bạn trang bị vũ khí chưa đến tận răng, nhưng bạn hãy là anh lính, cầm từ xông vào trận. "Trận chiến" ở đây tức là việc đọc các tạp chí

bằng tiếng Anh. Hiện nay, tìm mua một tờ tạp chí có uy tín như Time hay Newsweek... không còn là vấn đề khó khăn nữa. Với vốn liếng khoảng ba nghìn từ bạn phải vất vả tra cứu từ điển rất nhiều, nhưng một khi đã tự nhận là "cầm từ" (dám chết) thì không có việc gì là không dám làm. Bạn phải chịu đựng gian khổ như vậy hàng tháng trời, đôi khi cả năm, mới có thể đọc thông báo chí. Ngôn ngữ báo chí rất sống động, có những từ rất mới chưa có trong từ điển. Trong trường hợp này bạn phải căn cứ vào context (ngữ cảnh) mà phỏng đoán, hoặc nhờ một người giỏi Anh Văn hơn giải thích giùm.

6. Việc sử dụng từ điển một thứ tiếng cũng là cách củng cố và phát triển từ vựng. Có lẽ giáo viên Anh văn của bạn đã từng giới thiệu cho bạn những bộ từ điển rất có uy tín như Webster, Oxford... Nếu vốn từ của bạn còn ít quá, việc sử dụng từ điển Anh-Anh sẽ là một việc vô cùng ngán ngẫm. Bạn phải tra cứu lòng vòng những từ dùng để giải thích mục từ (entry) mà bạn cần tra nghĩa, và dĩ nhiên bạn phải mất rất nhiều thì giờ và công sức để biết nghĩa của một từ cần tìm, trong khi bạn còn

phải tra nghĩa bằng chục từ khác nữa.

Quyển từ điển đặc dụng nhất để tra giải từ vựng có lẽ không ngoài quyển The Oxford - DUDEN Pictorial French-English Dictionary (Ấn b 1988). Đây là bản dịch Anh-Pháp, quyển từ điển hình (Bildwörterbuch), quyển thứ ba trong bộ 10 quyển (th 10 chủ đề khác nhau) của nhà xuất bản DUDEN (Tây Đức). Quyển này có nhiều bản dịch ra Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha... Nó bao trùm mọi lĩnh vực, mọi lĩnh vực, các danh từ cụ thể thể vẽ tỉ mỉ và đánh số thứ tự đối chiếu với bảng từ (word list) ở trang bên cạnh. Mỗi một từ được liệt kê gắn liền với hình ảnh trực quan sẽ dễ dàng khắc sâu trong ký ức của ta. Rất may, thị trường đang lưu hành bản in 1988 này (bản in lớn). Trước đây việc tìm kiếm một quyển Duden - English hoặc Duden - Français (bản in gốc) - bản in rồi hai thứ tiếng Anh và Pháp - một việc khó khăn, đã hiểm lại đất.

7. Khi bạn học Anh ngữ, bạn không phải là người lữ hành cô độc. Và không có gì vui hơn khi thấy người đồng hành với ta ngăn người trước một vài từ mà ta mà ta vừa "săn" được. Tuy nhiên điều quan trọng không ở chỗ đó, mà chính là ta có dịp tái hiện lại một từ vừa gặp lần đầu. Ngoài ra, những trò chơi ô chữ, đồ chữ (có trên vài tạp chí hoặc sách vui học tiếng Anh), hoặc nghe và hát bài hát tiếng Anh cũng là một cách củng cố và phát triển từ vựng nh nhàn và thú vị.

8. Ngày nay, có quá nhiều phương pháp học Anh ngữ nên phần đông chúng ta lại bỏ qua phương pháp cũ kỹ là học thuộc lòng, thậm chí còn lên án phương pháp này nữa. Tuy nhiên, trong chừng mực nào đó, phương pháp này cũng có ưu điểm. Nếu bạn không thuộc lòng bạn khó có thể phản xạ nhanh được. Chắc bạn hãy còn nhớ, khi bắt đầu học tiếng Anh, mỗi học sinh cấp hai được yêu cầu học từ mới bằng cách viết và đọc nó hàng chục lần, đồng thời kèm theo thí dụ liên quan đến từ đó nữa. Như vậy, quan năng của trẻ được hoạt động: tai nghe, mắt thấy, tay viết, miệng phát âm. Đáng tiếc người lớn chúng ta thường bỏ qua thói quen này, mà chủ yếu là "học bằng mắt". Một từ gồm có vỏ âm thanh, chính tả kèm với một (hay nhiều) ý nghĩa. Nếu chúng ta chỉ học bằng mắt, từ ngữ giờ đây chỉ còn là những ký hiệu lạng lẽ, những hình ảnh cầm nắm lướt qua ký ức chúng ta. Một



i chúng ta đã không ghi nhớ và cùng được từ đã học thì việc phát triển mới cũng hoài công mà thôi.

9. Ốc tưởng tượng và liên tưởng giúp rất nhiều cho việc củng cố và phát triển từ vựng. Nếu bạn học "accident" "tai nạn" thì e rằng bạn chưa động to đúng mực. Bạn thử hình dung trong trí một tai nạn giao thông (traffic accident) thương tâm (tragic) mà có lần in nghe nói hoặc chứng kiến.

Đó có thể là một tai nạn xảy ra (appen) vào giờ cao điểm (in rush-hours) tại một giao lộ (at an intersection), có thể là một ngã tư (a cross road) chẳng hạn. Đèn giao thông (traffic light) chuyển sang đỏ (the traffic light turns red) nên một ông già (a decrepit old man) yên chí lụm cùm qua đường (a dodder across the street).

Bạn tưởng tượng thêm một chút! Một gã say khướt (a blind drunk man) phóng xe như điên (his motorbike spins along at full speed) vượt đèn đỏ. Để ánh ông già, hấn lạng qua phía trái. Lúc ấy một xe tải (lorry) ở con đường phía sau của ngã tư theo đèn xanh mà trở lại và lãnh đủ. Chiếc xe gần mấy bẹp (crushed) dưới bánh xe tải. Gã say võ toác đầu (he comes down and breaks his crown), chết không kịp ngáp (he falls dead on the spot)... Dòng tư tưởng của bạn tiếp tục trôi đi trong sự tưởng tượng sai loại như thế, bạn tìm cách tái hiện lại những từ đã học và tra cứu từ ngữ mới rồi liên kết chúng lại trong câu văn của bạn...

Sự liên tưởng cũng giúp ích bạn rất nhiều. Bạn không phải là Lê Quý Đôn hưng nếu bạn gặp từ dimple chỉ một in thoi ắt bạn khó có thể quên được nó. Bởi lẽ dimple (lúm đồng tiền trên má) làm bạn liên tưởng cái cò em hàng xóm xinh xinh tên Lan, Đào, Huệ gì đó mà có lần đi qua nhà bạn, cô ấy nhìn bạn và tặng bạn một nụ cười bí hiểm (như nụ cười La Joconde với hai lúm đồng tiền sâu hoắm làm bạn chết điếng nhìn theo muốn rút con mắt. Nếu ốc tưởng tượng của bạn còn khá linh hoạt, những từ ngữ "hấp dẫn" đại loại như "to kiss" bạn sẽ thuộc ngay từ cái nhìn đầu tiên. Thực tế cũng không kém phần quan trọng, bạn đã biết The Milky Way là Dãy ngân hà, Jupiter là "Mộc tinh", đây tất cả những đồ đạc và vật dụng trong phòng bạn có thể gọi tên của nó bằng tiếng Anh được chứ? (Nếu chưa, in bạn dờ quyển English - Duden sẽ

thấy). Và xin bạn thông cảm nếu giáo viên của bạn tỏ ra lúng túng khi bạn hỏi "Cái xoay ngo trên đỉnh đầu" thì tiếng Anh gọi là gì?

10. Bạn nên có sổ ghi chép để lưu lại những từ mà mình "săn" được để tiện tra cứu và sử dụng khi cần. Bạn có thể ghi chú theo mẫu tự alphabet hoặc theo từng chủ đề (như chính trị, giáo dục, y tế, xã hội...) nhưng dù ghi theo dạng nào cũng cần ghi rõ cách phát âm, từ loại (noun, verb, adj...), từ nguyên (etymology) nếu được, cách sử dụng trong câu, từ đồng nghĩa, phản nghĩa...

Bạn nên ghi phần tiếng Việt tương đương để tiện việc phiên dịch từ Việt

ra Anh về sau này. Chẳng hạn khi bạn đọc một đoạn văn tả cảnh thiên đường (Paradise), ở đó có những tiên nữ "eternally young". Tiếng Việt có từ tương đương là "trẻ mãi không già" hoặc "trường xuân bất lão". Có những cách dùng từ trong tiếng Anh rất đơn giản như vậy mà đôi khi ta nghĩ không ra nếu phiên dịch từ tiếng Việt sang Anh. Nếu chưa đọc hoặc nghe người Anh (Mỹ) dùng từ như vậy, chắc ta cũng không yên tâm sử dụng chúng.

(Còn tiếp một kỳ)

LAM.

Sách mới:

THƯỜNG THỨC KINH TẾ HỌC (1)

Bao lâu mà con người còn phải chật vật khó khăn về chuyện sinh kế và thể giới còn phải chịu đựng những bất công, bất ổn và lo âu về đời sống thì chừng ấy hai chữ "kinh tế" vẫn còn ám ảnh không chỉ những nhà kinh tế học mà còn cả bất cứ một người bình thường nào nhận thức rõ rằng mình không thể thoát ra khỏi những ảnh hưởng và áp lực của hoạt động thị trường trong một thế giới có sự liên thuộc lẫn nhau.

Các nhà kinh tế học từ xưa tới nay đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc tìm kiếm qui luật của hoạt động kinh tế nhằm giúp cho loài người biết cách tổ chức đời sống vật chất và tinh thần của mình ngày một khá hơn. Tuy nhiên, khoa kinh tế học có vẻ rắc rối và khó tiếp cận đối với những người bình thường, không có cơ hội được đào tạo sâu về chuyên môn.

Đặc biệt, trong điều kiện nước ta đang chuyển nền kinh tế sang hướng thị trường, thì việc nhận thức đúng đắn bản lai diện mục của khoa kinh tế học được luận giải theo quan điểm thị trường là cực kỳ cần thiết.

Cuốn THƯỜNG THỨC KINH TẾ HỌC được biên dịch từ tác phẩm *Economics in Plain English* của Leonard Silk có thể giúp chúng ta giải quyết phần nào những khó khăn và nhu cầu vừa kể.

Đây là một công trình đặc biệt, được biên soạn bởi một tác giả có thẩm quyền, sắc sảo, với văn phong dễ đọc và trong sáng. Tác phẩm được trình bày và giải thích gần với trình độ và ý thức thông thường của mọi người; việc giải thích khoa kinh tế học phức tạp gắn liền với những câu chuyện, những sự kiện thực tế sinh động hằng ngày, nhờ vậy mọi người có thể đọc hiểu một cách dễ dàng và rút ra được những điều bổ ích cho cuộc sống.

Cuốn sách còn chứa đựng những nhận định mang tính triết học sâu xa, vốn là nền tảng của kinh tế học lý thuyết và thực tiễn, đồng thời bằng bạc những ý tưởng nhân bản hướng con người vào nỗ lực giải quyết một số vấn đề cố hữu của mình nhằm xây dựng một thế giới ổn định, thật sự no ấm tự do và phát triển.

(Trích Lời Giới Thiệu bản dịch cuốn THƯỜNG THỨC KINH TẾ HỌC)

(1) Do CMIE GROUP, INC. VÀ TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẦU TƯ & ỨNG DỤNG KHOA HỌC KINH TẾ (CESAIS) xuất bản, đã phát hành vào đầu tháng 10-1991.